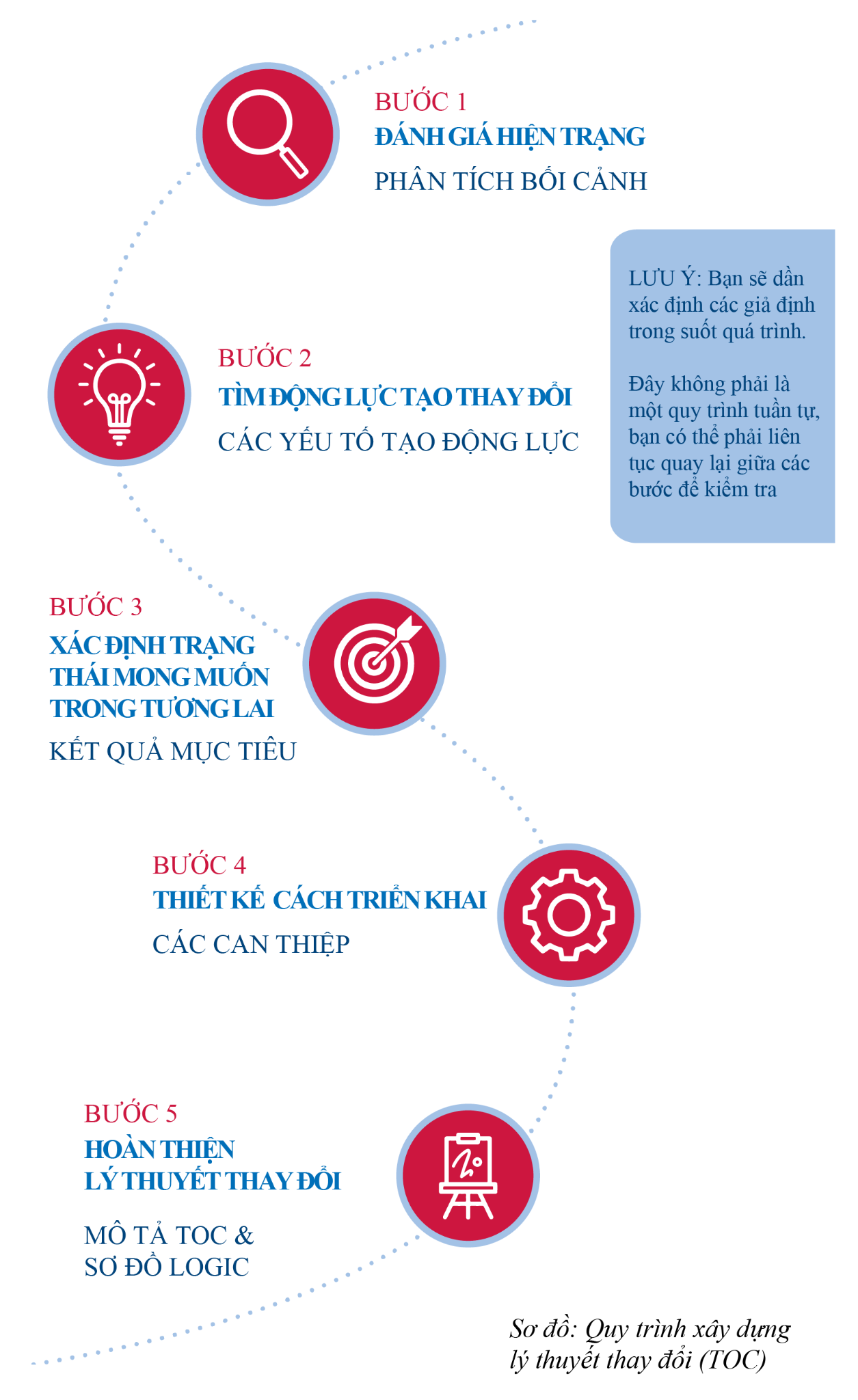
Lý thuyết về sự phát triển thay đổi. Quy trình từng bước để phát triển hoặc củng cố các lý thuyết về sự thay đổi. Logo USAID nền xanh.


**LỜI NÓI ĐẦU**

*Hình 1: Quy trình xây dựng Lý thuyết thay đổi (ToC)*

Tài liệu hướng dẫn này ban đầu được USAID Việt Nam biên soạn nhằm phục vụ khóa học về lý thuyết thay đổi dành cho các đối tác thực hiện và đã được hoàn thiện dựa trên những lần sử dụng và góp ý từ USAID/ Việt Nam và các đối tác. Các nhóm xây dựng dự án hoặc các dự án vừa được khởi động có thể căn cứ vào tài liệu này để phát triển hoặc củng cố lý thuyết thay đổi của họ với các bên liên quan tại địa phương.[[1]](#footnote-1)

Quy trình Lý thuyết thay đổi (ToC) này giúp người dùng xác định bốn yếu tố chính của một ToC hiệu quả:

* **Kết quả cuối cùng:** Chúng ta đang cố gắng đạt được sự thay đổi nào?
* **Các yếu tố tạo động lực thay đổi:** Đâu là động lực để tạo ra sự thay đổi đó?
* **Các can thiệp:** Chúng ta sẽ đạt được thay đổi đó bằng cách thức nào?[[2]](#footnote-2)
* **Các giả định:** Tại sao chúng ta cho rằng lý thuyết này sẽ có hiệu quả?

**Một quy trình vững chắc sẽ giúp xây dựng một ToC hiệu quả, bao gồm:**

* **Mô tả ToC:** 1-3 trang mô tả về bối cảnh và trả lời cho các câu hỏi trên
* **Sơ đồ logic:** mô tả trực quan ToC (dưới dạng sơ đồ logic).

**Đặc điểm của một ToC hiệu quả:**

Biểu đồ này đưa ra ba ví dụ về điều gì làm cho lý thuyết về quá trình thay đổi trở nên mạnh mẽ. Các ví dụ, từ trái sang phải, là các lý thuyết về thay đổi 1) được phát triển theo cách có sự tham gia của các bên liên quan chính ở địa phương, 2) dựa trên bằng chứng và hiểu biết sâu sắc về bối cảnh địa phương, và 3) có thể kiểm tra được trong quá trình thực hiện và có thể điều chỉnh dựa trên về học tập.


*Hình 2: Một ToC hiệu quả*

Các nhóm nên đầu tư nâng cao tính hợp tác và hiệu quả của quy trình xây dựng ToC vì:

Sơ đồ cho thấy 6 cách ToC mạnh mẽ hơn có lợi. Từ trái sang phải và từ trên xuống dưới, các lý do là 1) tạo ra sự hiểu biết chung về thách thức phát triển và cách giải quyết nó, 2) đặt ra định hướng hướng tới một trạng thái tương lai mong muốn được chia sẻ và các biện pháp thành công rõ ràng, 3) xác định các biện pháp can thiệp có nhiều khả năng thành công nhất dựa trên bối cảnh địa phương, 4) đưa các bên liên quan địa phương vào quá trình thiết lập quyền sở hữu địa phương, 5) dẫn đến các thiết kế mạnh mẽ hơn dựa trên tất cả các yếu tố này, và 6) có thể được sử dụng như một công cụ quản lý trong quá trình thực hiện phản ánh về tiến độ và điều chỉnh cho phù hợp.


*Hình 3: Vì sao cần nâng cao tính hợp tác trong ToC*

**Tài liệu hướng dẫn này giúp các nhóm hoàn thành những mục tiêu trên bất kể họ đang bắt đầu xây dựng ToC hay củng cố nó trong quá trình khởi động.** Bên cạnh đó hỗ trợ các chuyên gia phát triển thiết kế các chương trình mới hoặc cho các nhóm đã có ToC ban đầu và muốn củng cố nó trong giai đoạn đầu triển khai để đảm bảo phù hợp với bối cảnh, thực tế và phản ánh tầm nhìn chung giữa nhân viên và các bên liên quan tại địa phương.

**Quá trình xây dựng ToC được đánh giá là quan trọng hơn cả sản phẩm cuối cùng.** Chính trong quá trình hợp tác và thảo luận với đồng nghiệp, các bên liên quan tại địa phương và đối tác khác sẽ tạo ra những kết quả đáng ngạc nhiên: chúng ta được tiếp thu và học hỏi từ nhiều khía cạnh khác nhau về thách thức, các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu và kết quả dự kiến. Nội dung thảo luận sau đó sẽ được tổng hợp thành các sản phẩm (bản mô tả ToC và sơ đồ logic), nhưng không gì có thể thay thế trải nghiệm gắn kết các bên liên quan về một tầm nhìn và phương pháp tiếp cận chung thông qua các cuộc thảo luận đó (dù trực tiếp hay online). Và cuối cùng, chính **quy trình ToC dựa trên sự hợp tác, có chủ đích này sẽ mang lại các sản phẩm ToC** (bản mô tả ToC và sơ đồ logic) **có chất lượng cao** .

Xây dựng lý thuyết thay đổi cần **huy động tối đa sự tham gia của các bên liên quan**, đặc biệt là **các đối tác địa phương**. Nếu thực hiện tất cả các bước này mà thiếu sự tham gia của các bên liên quan tại địa phương, thông tin bối cảnh quan trọng có thể bị bỏ sót và ToC được xây dựng mà không có sự ủng hộ từ những người chịu ảnh hưởng nhiều nhất.

Trước khi bắt đầu quy trình, hãy **xem xét hai điểm quan trọng** sau về quy trình xây dựng và sản phẩm ToC:

* **Về quy trình:** Mặc dù quy trình được trình bày dưới dạng tuyến tính, từng bước một, đôi khi vẫn có sự chồng chéo không rõ ràng giữa các bước, tuy nhiên điều này là hoàn toàn bình thường!
* **Về các sản phẩm:** ToC không có sản phẩm cuối cùng hoàn hảo mà sẽ luôn được cải tiến. Trong quá trình thực hiện, ToC cần được thường xuyên xem xét lại để kiểm chứng liệu quá trình triển khai có đang đi theo lý thuyết đã đề ra hay không. Vì lý do này, lý thuyết thay đổi thường là điểm khởi đầu cho Kế hoạch Theo dõi, Đánh giá & Học tập của Hoạt động (Activity Monitoring, Evaluation and Learning Plan - AMELP). Các bước được trình bày trong Tài liệu hướng dẫn này giúp thiết lập các phương pháp giám sát, đánh giá, học tập và quản lý thích ứng hiệu quả xuyên suốt quá trình triển khai hoạt động. Chúng ta nên thường xuyên đặt câu hỏi:
  + Các yếu tố tạo động lực thay đổi có đang diễn ra như dự kiến không? Có yếu tố nào mới xuất hiện không?
  + Các giả định có còn phù hợp không?
  + Chúng ta có đang đi đúng hướng để đạt được kết quả không? Các biện pháp can thiệp có dẫn đến kết quả không?

Tùy thuộc vào các câu trả lời, chúng ta nên cập nhật ToC sao cho phù hợp để phản ánh chính xác hơn thực tế triển khai.

# 

# **BƯỚC 1 ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG: PHÂN TÍCH BỐI CẢNH**

**TẠI SAO?** Nếu không có bước này, ToC sẽ không phù hợp với bối cảnh và sẽ không thể xác định các yếu tố tạo động lực thay đổi trong Bước 2.

**LỜI KHUYÊN:** Nếu đi đến giai đoạn này mà chưa thực hiện phân tích bối cảnh (hoặc vẫn đang tháo gỡ vướng mắc trong một thời gian), có thể bạn sẽ thấy mình chưa thực sự hiểu rõ về hiện trạng. Trong trường hợp này, đây là thời điểm tốt để tìm câu trả lời cho các câu hỏi học tập (bạn có thể tham khảo các câu hỏi bên dưới) để cung cấp thông tin cho một số hình thức đánh giá giúp bạn hiểu rõ hơn về vấn đề cần giải quyết.

## PHẦN A: THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN

Hoạt động của bạn dự định giải quyết thách thức phát triển gì?[[3]](#footnote-3) Hãy mô tả vào bảng dưới đây. Trả lời càng cụ thể càng tốt.[[4]](#footnote-4)

*Bảng 1: Thách thức phát triển của bạn*

|  |
| --- |
| **Thách thức phát triển là gì?** |
|  |
| **Tại sao nó quan trọng? Nó quan trọng với ai?** |
|  |

## PHẦN B: BỐI CẢNH THÁCH THỨC PHÁT TRIỂN

**Hướng dẫn:** Xem xét bối cảnh của thách thức phát triển mà bạn cần giải quyết theo các câu hỏi hướng dẫn.

*Bảng 2: Bối cảnh - Các câu hỏi hướng dẫn xác định hiện trạng dựa trên* [*Khung phân tích kinh tế chính trị ứng dụng*](https://usaidlearninglab.org/sites/default/files/resource/files/applied_pea_framework.pdf) *của USAID,* [*khung 5R*](https://usaidlearninglab.org/library/5rs-framework-program-cycle) *và hướng dẫn lồng ghép giới (ADS205).*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Các câu hỏi gợi ý** *(Lưu ý: bạn không cần phải trả lời từng câu hỏi; các câu hỏi này chỉ mang tính gợi ý để khơi gợi ý tưởng & lập luận.)* |
| **Các yếu tố nền tảng** | * Những yếu tố cố định hoặc chậm thay đổi (như địa lý, tài nguyên thiên nhiên hoặc cấu trúc giai cấp) ảnh hưởng đến thách thức phát triển là gì? * Những khoảng cách cụ thể[[5]](#footnote-5) tồn tại giữa nam giới, nữ giới hoặc các bản dạng giới khác liên quan đến thách thức phát triển là gì? |
| *Câu trả lời:* | |
| **Kết quả hiện tại** | * Hệ thống địa phương hiện đang tạo ra kết quả gì? Kết quả có xu hướng như thế nào (tăng, giảm) theo thời gian? * Người thụ hưởng có nhận được những kết quả khác nhau không? * Những khác biệt này có xuất phát từ giới tính, tuổi tác, dân ToC, tình trạng khuyết tật hoặc những khác biệt khác liên quan đến bối cảnh địa phương không? * Các bên liên quan tại địa phương nhìn nhận các kết quả hiện tại do hệ thống địa phương tạo ra như thế nào? * Các bên liên quan có nhận thấy những kết quả nào khác (tích cực/tiêu cực) về hệ thống địa phương hay không? * Liệu thách thức này có ảnh hưởng lớn đến chính trị quốc gia hoặc địa phương không, và tại sao? Chính quyền nhìn nhận thách thức này như thế nào? * Mức độ thích nghi, phục hồi hoặc tồn tại về lâu dài của hệ thống địa phương như thế nào? |
| *Câu trả lời:* | |
| **Quy tắc** (chính thức và không chính thức) | * Có các quy tắc chính thức (luật pháp) hoặc không chính thức (chuẩn mực) liên quan nào ảnh hưởng, tạo điều kiện hoặc gây ra thách thức phát triển này? * Những luật bất thành văn nào (cách công việc nên được thực hiện trong thực tế) ảnh hưởng đến thách thức phát triển này? * Những yếu tố hiện có nào đang khuyến khích và không khuyến khích cách hành xử của các bên liên quan trong hệ thống? * Các quy tắc liên quan có được thực thi không? Hiệu quả thực thi như thế nào? Có hiệu quả không? Có công bằng không? * Các bên liên quan có thể sửa đổi các quy tắc và/hoặc các yếu tố khuyến khích ảnh hưởng đến họ hay không? Một số nhóm nhất định có thể làm tốt hơn những nhóm khác không? |
| *Câu trả lời:* | |
| **Các bên liên quan và vai trò của họ** | * Các bên liên quan chính quan tâm giải quyết thách thức này là ai và tại sao? Những bên liên quan này hiện đang đảm nhận những vai trò nào? * Ai cần quan tâm hơn đến vấn đề này, và tại sao? Điều gì có thể ảnh hưởng đến họ? * Các mối quan tâm và ưu tiên của các bên liên quan/nhóm khác nhau này có phù hợp, nhất quán không? Nếu không thì tại sao? * Ai có thể đóng vai trò tiên phong và ai có khả năng cản trở? Ai là người có sức ảnh hưởng và ảnh hưởng theo hướng nào? * Một số vai trò có phải đang được các bên liên quan khác nhau thực hiện, chẳng hạn như chính phủ, khu vực tư nhân hoặc xã hội dân sự? * Nam giới và nữ giới có đóng những vai trò khác biệt rõ ràng do được phân định theo giới tính không? * Các nhà tài trợ hoặc các bên thứ ba khác có đóng vai trò gì nổi bật không? * Các bên liên quan đang hoàn thành vai trò mà họ đã đảm nhận một cách hiệu quả như thế nào? Có những vai trò nào dường như đang còn thiếu? Tại sao? |
| *Câu trả lời:* | |
| **Mối quan hệ & tương quan quyền lực** | * Có những hình thức mối quan hệ nào tồn tại giữa những bên có vai trò (chính thức/không chính thức, hợp đồng/cấp bậc/tương hỗ) được mô tả ở trên? * Những mối quan hệ này bền chặt đến mức nào? Những mối quan hệ này có giá trị như thế nào? Những mối quan hệ này có phải là quan hệ hợp tác không? Hay là quan hệ xung đột? * Có những mối quan hệ nào được xác định là chưa được thiết lập, hời hợt, không cần thiết hoặc không phù hợp không? * Tương quan quyền lực giữa các bên liên quan là gì? Cân nhắc xác định các điển hình tiên phong và bên cản trở, và những khác biệt về giới tính hoặc địa vị xã hội. * Có những nhóm nhất định nào bị bỏ qua bởi các cơ quan hoặc quá trình ra quyết định (dù chính thức hay không chính thức) không? |
| *Câu trả lời:* | |
| **Nguồn lực** | * Hệ thống địa phương hiện đang sử dụng những nguồn lực nào (tài chính, kỹ thuật, v.v.) để tạo ra các kết quả hiện tại? * Nguồn gốc của các nguồn lực đó là gì? Các nguồn này có đáng tin cậy và an toàn không? * Có nguồn lực cần thiết nào bị thiếu hoặc không đủ để giải quyết vấn đề không? * Có xu hướng (tăng, giảm) hoặc chu trình nào trong cung cấp nguồn lực không? * Có xu hướng hoặc mô hình nào về người kiểm soát các nguồn lực và ảnh hưởng của người đó lên dòng chảy nguồn lực hay không? |
| *Câu trả lời:* | |

**MỐI LIÊN HỆ VỚI VIỆC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ & HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN:** Như đã đề cập, ToC cũng là một công cụ quản lý hữu ích trong quá trình thực hiện. Bước này là một hoạt động học tập và có thể được xem lại trong suốt quá trình thực hiện để xác định xem những thay đổi nào về bối cảnh có thể đòi hỏi phải điều chỉnh ToC hoặc phương pháp thực hiện. Đặc biệt, cần quay lại bước này khi có những thay đổi bối cảnh quan trọng, ảnh hưởng đến thiết lập chương trình của bạn.

# 

# **BƯỚC 2 XÁC ĐỊNH ĐỘNG LỰC TẠO THAY ĐỔI: CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC THAY ĐỔI**

**TẠI SAO?** Nếu không có bước này, bạn sẽ không xác định được các yếu tố tạo động lực thay đổi rõ ràng; chúng có vai trò rất quan trọng trong việc xác định những biện pháp can thiệp có khả năng thành công để đạt được kết quả. Nếu không, cuối cùng các biện pháp can thiệp bạn thực hiện sẽ không đem lại thành công (giống như hình ảnh bức tường được mô tả bên dưới).

**LỜI KHUYÊN:** Nếu phải chọn ra bước quan trọng nhất để xây dựng một ToC hợp lý, phù hợp với bối cảnh, thì đó chính là bước này. Hãy dành nhiều thời gian cho bước này nếu bạn cần; tất cả những gì đến sau đó đều bắt nguồn từ bước này.

**PHẦN A: CÂU HỎI THẢO LUẬN**

**Hướng dẫn:** Dựa trên phân tích bối cảnh ở trên, hãy trả lời các câu hỏi thảo luận bên dưới.

*Bảng 3: Câu hỏi thảo luận*

|  |
| --- |
| **Đâu là động lực tạo ra thay đổi?**   * **Điều gì về bối cảnh, nếu có, đang thay đổi và tạo điều kiện cho thay đổi?** * **Trong tương lai sẽ có cơ hội nào để giải quyết vấn đề không? Tại sao? Thời gian, các bên liên quan và cơ hội?** |
| *Câu trả lời:* |
| **Đâu là yếu tố tạo động lực để sự thay đổi có thể tạo ra hiệu ứng gợn sóng (hiệu ứng gợn sóng xảy ra khi sự thay đổi ở một yếu tố có thể dẫn đến thay đổi ở các yếu tố khác)?** |
| *Câu trả lời:* |
| **Đâu là những điểm sáng có thể được phát huy (những điểm sáng là những yếu tố thành công hiện tại hoặc sự thay đổi tích cực)?** |
| *Câu trả lời:* |
| **Hệ thống bị đóng băng/vướng mắc ở đâu?** |
| *Câu trả lời:* |

**PHẦN B: XÁC ĐỊNH CÁNH CỬA ĐÃ MỞ, CÁNH CỬA CÒN KHÓA, VÀ BỨC TƯỜNG RÀO CẢN**

**Hướng dẫn:** Dựa trên thảo luận trong Phần A, xác định các các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu của bạn (cánh cửa đã mở, cánh cửa còn khóa) và yếu tố nào không khả thi (bức tường) như mô tả bên dưới. Trong các bước tiếp theo, hãy tập trung vào cánh cửa đã mở, cánh cửa còn khóa, và tránh đi vào những bức tường.

*Bảng 4: Xác định các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại yếu tố** | **Định nghĩa** | **Câu trả lời của bạn: Bạn thấy đâu là cánh cửa đã mở, cánh cửa còn khóa và những bức tường đối với thách thức phát triển của bạn?** |
| **Cánh cửa đã mở** | Các cơ hội để thay đổi hoặc cải tiến đã có sẵn, rất nhiều người ủng hộ bạn, mà chỉ cần một chất xúc tác để đạt được tiến bộ.  ***Nếu bạn có một cánh cửa đã mở, hãy tiến lên!*** |  |
| **Cánh cửa còn khóa** | Cơ hội thay đổi là khả thi, nhưng sẽ đòi hỏi nỗ lực đồng bộ để mở ra.  ***Để mở khóa cửa, bạn cần có đúng chìa khóa.*** |  |
| **Bức tường** | Một số cải cách hoặc thay đổi có khả năng vấp phải sự phản kháng dai dẳng đến mức có thể phân bổ sai nguồn lực, đòi hỏi nhiều quyết tâm chính trị và thời gian để thay đổi chúng.  ***Tránh đi, dừng lại, quay đầu.*** |  |

**PHẦN C: ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC GIẢ ĐỊNH VÀ THÔNG TIN CẦN TÌM HIỂU THÊM**

**Hướng dẫn:** Trả lời các câu hỏi thảo luận bên dưới để biết thêm thông tin về ToC (giả định) của bạn và bất kỳ thông tin bổ sung nào bạn cần thu thập trước hoặc trong khi thực hiện.

*Bảng 5: Giả định và Thông tin cần tìm hiểu thêm*

|  |
| --- |
| **Bạn đang đặt ra những giả định nào về bối cảnh và các yếu tố tạo động lực ban đầu của mình?** |
| *Câu trả lời:* |
| **Chúng ta vẫn cần thông tin gì về hiện trạng ? Chúng ta có những lỗ hổng kiến thức nào cần phải bù đắp?** |
| *Câu trả lời:* |

**MỐI LIÊN HỆ VỚI VIỆC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ & HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN:** Như đã đề cập, ToC cũng là một công cụ quản lý hữu ích trong quá trình thực hiện. Bước này là một hoạt động học tập và có thể được xem lại trong suốt quá trình thực hiện để xác định xem những thay đổi nào về yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu có thể đòi hỏi phải điều chỉnh ToC hoặc phương pháp thực hiện. Đặc biệt, cần quay lại bước này khi có những thay đổi bối cảnh quan trọng ảnh hưởng đến thiết lập chương trình của bạn.

# 

# **BƯỚC 3 XÁC ĐỊNH RÕ TRẠNG THÁI MONG MUỐN TRONG TƯƠNG LAI: KẾT QUẢ MỤC TIÊU**

**TẠI SAO?** Biết rõ đích đến là điều kiện cần để có được một ToC hiệu quả. Đây là ngôi sao Bắc Đẩu để tập hợp và dẫn lối cho những người tham gia.

**LỜI KHUYÊN:**

* Tập trung vào các kết quả khả thi dựa trên bối cảnh địa phương và các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu đã được xác định.
* Một điều rất quan trọng là bạn có thể cần phải quay lại Bước 2, Phần B sau khi tư duy xong bước này. Bây giờ sau khi đã xác định được kết quả của mình, bạn có thể cần xác nhận các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu. Nếu bạn phải liên tục điều chỉnh qua lại giữa các bước 2 và 3, đó cũng là điều hoàn toàn bình thường.
* Đảm bảo rằng bạn đang trình bày rõ ràng các kết quả mục tiêu (outcomes - những thay đổi thực sự trong hiện trạng), chứ không phải đầu ra của các can thiệp (outputs) (tham khảo tài liệu này để tìm hiểu thêm về [sự khác biệt giữa đầu ra của can thiệp, kết quả mục tiêu, và tác động](https://ssir.org/articles/entry/getting_results_outputs_outcomes_impact)).
* Trong một số trường hợp, học viên sẽ phải tiếp tục giải quyết vấn đề phát triển trong nhiều năm tới sau khoảng thời gian thực hiện dự án. Trong trường hợp đó, bạn hãy suy nghĩ về câu hỏi này theo từng giai đoạn - bạn có thể có tầm nhìn 10 năm nhưng chỉ có chương trình 5 năm; chỉ cần đảm bảo thời gian tương ứng với nguồn lực sẵn có và xác định rõ kết quả dự kiến cho chương trình cụ thể này.

## PHẦN A: CÓ THỂ CÓ NHỮNG LOẠI TÁC ĐỘNG NÀO?

**Hướng dẫn:** Xem lại [sáu mô hình tác động](https://usaidlearninglab.org/sites/default/files/resource/files/6_models_of_impact_-_handout.pdf). Xác định loại tác động nào có thể xảy ra với các lập luận của bạn ở các bước trước. Điều này sẽ giúp bạn xác định rõ ràng kết quả cuối cùng của mình. Lưu ý rằng có thể có nhiều loại tác động tùy thuộc vào khía cạnh nào của hoạt động hoặc dự án mà bạn tập trung vào**,** nhưng hãy cố gắng xem xét tác động tổng thể. Và bạn hoàn toàn có thể đưa ra mô hình tác động riêng, miễn là nó có ý nghĩa.

|  |  |
| --- | --- |
| **Loại tác động** *(xem các tùy chọn* [*tại đây*](https://usaidlearninglab.org/sites/default/files/resource/files/6_models_of_impact_-_handout.pdf)*)* | **Lập luận** *(Tại sao bạn chọn tác động này?)* |
| *Câu trả lời:* | *Câu trả lời:* |

## PHẦN B: XÁC ĐỊNH CÁC KẾT QUẢ THỰC TẾ DỰA TRÊN CÁC YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC THAY ĐỔI

**Hướng dẫn:** Xác định các kết quả thực tế dựa trên các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu mà bạn đã xác định bằng cách dựa vào các câu hỏi thảo luận.

*Bảng: Các câu hỏi hướng dẫn xác định trạng thái mong muốn trong tương lai dựa trên* [*Khung phân tích kinh tế chính trị ứng dụng*](https://usaidlearninglab.org/sites/default/files/resource/files/applied_pea_framework.pdf) của USAID*,* [*khung 5R*](https://usaidlearninglab.org/library/5rs-framework-program-cycle) *và hướng dẫn lồng ghép giới.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Các câu hỏi gợi ý dựa trên các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu đã xác định**  *(Lưu ý: bạn không cần phải trả lời từng câu hỏi; các câu hỏi này chỉ mang tính gợi ý để tạo ra các ý tưởng & lập luận.)* |
| **Kết quả tổng thể** | * Các kết quả mục tiêu mà từ đó bạn có xác định được khả năng thành công dựa trên các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu đã xác định là gì? Các kết quả mục tiêu có do các bên liên quan địa phương đánh giá không? Đó là những kết quả nào? * Hệ thống trong tương lai có thể tạo ra những kết quả tích cực nào khác? Hệ thống trong tương lai có thể gây ra những kết quả tiêu cực nào? * Những kết quả không mong muốn nào có thể phát sinh từ hệ thống trong tương lai? |
| *Câu trả lời:* | |
| **Thay đổi cấp độ hệ thống** | Để giúp hệ thống địa phương hoạt động tốt dựa trên các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu đã xác định:   * Những **quy tắc** (không chính thức và chính thức) nào có thể thay đổi trong thực tế? * Những **yếu tố khuyến khích** nào có thể thay đổi trong thực tế? * Những **mối quan hệ** nào giữa các bên liên quan có thể đạt được trong thực tế? * Những **tương quan quyền lực và mối liên hệ giới** nào giữa các bên có thể đạt được trong thực tế? * Những **vai trò** nào có thể được thêm, bớt hoặc thay đổi trong thực tế? Xem xét cả vai trò giới ở bước này. * **Những rào cản** nào có thể gỡ bỏ hoặc giảm bớt để đạt được kết quả công bằng giữa các nhóm mục tiêu trong thực tế? * Những thay đổi nào trong các **nguồn lực** được cung cấp hoặc **kiểm soát các nguồn lực** có thể đạt được trong thực tế? * Những **cơ hội** nào có thể được tạo ra cho các nhóm yếu thế trước đây trên thực tế? |
| *Câu trả lời:* | |
| **Thay đổi cấp độ cá nhân** | Để giúp hệ thống địa phương hoạt động tốt dựa trên các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu đã xác định:   * Những thay đổi về **kiến thức, kỹ năng, tư duy hoặc xu hướng tâm lý** nào có thể đạt được trong thực tế? * Những thay đổi nào trong **hành vi** có thể đạt được trong thực tế? |
| *Câu trả lời:* | |

## PHẦN C: XEM LẠI CÁC KẾT QUẢ ĐÃ ĐƯỢC XÁC ĐỊNH

**Hướng dẫn:** Xem lại các kết quả bạn đã xác định bằng cách sử dụng các câu hỏi thảo luận bên dưới; sau đó, điều chỉnh nếu cần như trên.

* Đây có phải là những kết quả ở cấp cao nhất mà chúng ta hy vọng có thể đạt được hoặc đóng góp cho hệ thống địa phương trong suốt chương trình không?
* Chúng có phải là kết quả cuối cùng (những thay đổi trong hệ thống địa phương) chứ không phải đầu ra chương trình (sản phẩm dự án) hay không?
* Có các kết quả mang tính SMART - cụ thể, đo lường được, có thể đạt được, thực tế và có thời hạn không? Tại sao bạn nghĩ rằng các kết quả này có thể đạt được? Có kết quả nào không thực tế với bối cảnh địa phương hoặc lượng thời gian và tiền bạc sẵn có không? (Lưu ý liên kết mục này với theo dõi trong quá trình thực hiện.)
* Các kết quả này liên quan đến nhau như thế nào? Có những kết quả nhất định nào phải diễn ra tuần tự không? (Lưu ý kết nối mục này với các giả định.)
* Liệu chương trình có thể đảm nhận toàn bộ trách nhiệm về những kết quả này không? Hay các bên liên quan khác bên ngoài chương trình có cần đóng góp để đạt được những kết quả này không? (Lưu ý kết nối mục này với các giả định.)

**MỐI LIÊN HỆ VỚI VIỆC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ & HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN:** Như đã đề cập, ToC cũng là một công cụ quản lý hữu ích trong quá trình thực hiện. Bước này sẽ giúp bạn theo dõi hiệu quả và có ý nghĩa hơn đối với các kết quả chính trong quá trình thực hiện.

# 

# 

# **BƯỚC 4 THIẾT KẾ CÁCH TRIỂN KHAI: CÁC CAN THIỆP**

**TẠI SAO?** Đây là bước bắt đầu xây dựng một mô tả ToC mạch lạc, trực tiếp dẫn đến Bước 5 (Sản phẩm ToC). Bước này giúp tích hợp và hệ thống hóa tất cả những gì đã được thảo luận ở các bước trước.

**LỜI KHUYÊN:** Việc xác định các giả định của bạn về cách hiện thực hoá thay đổi có tầm quan trọng trong suốt quá trình, đặc biệt là ở bước này. Những giả định này bắt đầu trở nên rõ ràng nhất trong bước này.

## PHẦN A: XÁC ĐỊNH CÁC CAN THIỆP VÀ GIẢ ĐỊNH

**Hướng dẫn:** Tìm ra các can thiệp dựa trên trạng thái mong muốn trong tương lai và các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu của bạn bằng cách sử dụng các bảng hỏi thảo luận bên dưới. Ba ô đầu tiên (hiện trạng, trạng thái mong muốn trong tương lai và yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu) là tóm tắt các cuộc thảo luận từ các bước trước; ô 4 và 5 là các thảo luận mới trong bước này. Bắt đầu với (1) trạng thái mong muốn trong tương lai (đâu là kết quả ưu tiên cuối cùng mà bạn đang hướng tới ?) → sau đó chuyển đến (2) hiện trạng so với các kết quả đó → sau đó xem xét (3) các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu của bạn → xác định (4) các can thiệp để thu hẹp khoảng cách giữa hiện trạng và trạng thái mong muốn trong tương lai. Cuối cùng là xác định → (5) những giả định mà chúng ta đưa ra dựa trên cách chúng ta nghĩ rằng thay đổi có thể xảy ra. *Nếu các kết quả của chương trình có khác biệt rõ ràng, chúng tôi khuyên bạn nên dành một bảng cho mỗi kết quả.*

*Bảng: Xác định các biện pháp can thiệp và giả định dựa trên các bước trước đó*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **2**  **Hiện trạng** | **1**  **Trạng thái mong muốn trong tương lai** |
| *Tóm tắt Bước 1 trong một câu: Nêu rõ hiện trạng so với trạng thái mong muốn trong tương lai (thách thức bây giờ như thế nào?)* | *Tóm tắt Bước 3 trong một câu: Nêu rõ các kết quả ưu tiên (Nếu các kết quả của chương trình có khác biệt rõ ràng, chúng tôi khuyên bạn nên dành một bảng này cho mỗi kết quả.)* |
| **3**  **Các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu** | *Tóm tắt Bước 2, Phần B: Nêu rõ các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu sẽ là điểm khởi đầu để chuyển từ hiện trạng sang trạng thái mong muốn trong tương lai* | |
| **4**  **Các can thiệp** | **Dựa trên các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu đã xác định:**   * *Trên thực tế, nhóm can thiệp nào có thể thu hẹp khoảng cách giữa hiện trạng và trạng thái mong muốn trong tương lai?* * *Điều gì có thể thúc đẩy các bên liên quan thay đổi hành vi trong hệ thống địa phương?* * *Chúng tôi có thể hỗ trợ cho những thay đổi này như thế nào? Còn ai khác cần phải làm gì để đạt được trạng thái mong muốn trong tương lai?* * *USAID có thể tham gia thúc đẩy để khuyến khích* ***nỗ lực phối hợp*** *giữa các bên liên quan không? Điều này được thực hiện như thế nào và có thể đạt được kết quả gì? Các bên nào cần phối hợp với nhau? Bằng cách nào?*   Can thiệp 1:  Can thiệp 2:  v.v. | |
| **5**  **Giả định về cách hiện thực hoá thay đổi** | * *Tại sao chúng ta nghĩ rằng lý thuyết này sẽ đạt hiệu quả?* * *Chúng ta đang đưa ra những giả định nào về bối cảnh địa phương hoặc về cách hiện thực hoá thay đổi?* * *Lưu ý mức độ tin cậy và rủi ro cho các giả định của bạn (thấp, trung bình, cao). Các giả định có độ tin cậy thấp và/hoặc rủi ro cao (nếu không được giữ vững, chương trình sẽ gặp thất bại) có thể ảnh hưởng đến việc bạn có ưu tiên can thiệp và/hoặc cần được ưu tiên theo dõi trong quá trình thực hiện hay không.*   Giả định 1: xx (độ tin cậy thấp, rủi ro cao)  Giả định 2: xx (độ tin cậy trung bình, rủi ro thấp)  Giả định 3: xx (độ tin cậy cao, rủi ro trung bình) | |

## 

## PHẦN B: CÁC CAN THIỆP ƯU TIÊN

**Hướng dẫn:** Hãy xem xét các câu hỏi tự suy ngẫm sau đây và cập nhật suy nghĩ của bạn ở trên, nếu cần. Bạn có thể không cần thực hiện bước này nếu bạn có đủ nguồn lực cho tất cả các ý tưởng can thiệp ở trên.

* Những can thiệp nào là **quan trọng nhất**? Bạn có thể sử dụng ma trận nguồn lực-tác động hoặc [ma trận hành động-ưu tiên](https://www.mindtools.com/pages/article/newHTE_95.htm) để sắp xếp thứ tự ưu tiên. Hãy cân nhắc ưu tiên các biện pháp can thiệp có tác động cao và nguồn lực thấp hoặc tác động cao và nguồn lực cao (giả sử có sẵn nguồn lực). Bạn cũng có thể sử dụng các giả định để sắp xếp thứ tự ưu tiên. Có thể không xem xét ưu tiên đến các biện pháp can thiệp có sai sót hoặc có độ tin cậy thấp/các giả định rủi ro cao.
* **Trình tự thực hiện của các biện pháp can thiệp** có được cân nhắc để đạt được trạng thái mong muốn trong tương lai/kết quả không? Biện pháp nào cần phải thực hiện đầu tiên?

**MỐI LIÊN HỆ VỚI VIỆC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ & HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN:** Như đã đề cập, ToC cũng là một công cụ quản lý hữu ích. Để chuẩn bị cho nhóm của bạn sử dụng lý thuyết thay đổi trong quá trình triển khai, sau bước này, chúng tôi khuyên bạn nên:

* Xác định những giả định nào có độ tin cậy thấp, trung bình hoặc cao. Sau đó, xác định cách theo dõi các giả định, đặc biệt là những giả định có độ tin cậy thấp và/hoặc rủi ro cao thông qua các hoạt động theo dõi và học tập.
* Bạn cũng có thể nhận thấy vẫn còn nhiều lỗ hổng kiến thức nghiêm trọng khiến bạn cảm thấy khó tự tin vào ToC của mình. Nếu đúng như vậy, hãy lấy đây là cơ hội để nêu rõ các câu hỏi học tập nhằm giải quyết những lỗ hổng kiến thức đó và củng cố việc thực hiện.

# 

# 

# **BƯỚC 5 HOÀN THIỆN LÝ THUYẾT THAY ĐỔI: BẢN MÔ TẢ ToC & SƠ ĐỒ LOGIC**

**TẠI SAO?** Đây là bước giúp tổng hợp những suy nghĩ của bạn cho đến hiện tại để bạn có thể xem lại trong suốt quá trình thực hiện. Bước này nêu rõ nội dung, lý do và cách thực hiện chương trình của bạn.

**LỜI KHUYÊN:**

* Sau khi các phiên họp hoặc đối thoại được triển khai theo các bước trên, hãy thực hiện bước này càng nhanh càng tốt. Đừng để những ý tưởng tuyệt vời đó trôi qua mà chưa kịp đưa chúng vào mô tả ToC và sơ đồ logic của bạn!
* Mỗi nhóm sẽ có cách làm riêng - bạn hoàn toàn có thể bắt đầu với việc viết hoặc xây dựng sơ đồ logic.
* Xây dựng ToC là một quá trình có sự tham gia của tất cả mọi người, nhưng trong bước này, sẽ hiệu quả hơn nếu làm việc trong một nhóm nhỏ nòng cốt và xác định một người viết và/hoặc một người minh họa thành thạo để tổng hợp. Các bên liên quan khác vẫn có thể tham gia thông qua việc đánh giá bản thảo. Hãy cân nhắc xem ai sẽ chuẩn bị các bản thảo ban đầu, ai sẽ đánh giá và cuối cùng ai là người phê duyệt mô tả ToC và sơ đồ logic.

**HƯỚNG DẪN:** Thay vì đưa ra hướng dẫn từng bước, chúng tôi chỉ mô tả đơn giản những nội dung cần đưa vào cả bản mô tả ToC và sơ đồ logic ToC. Vui lòng tham khảo [các ví dụ tiêu biểu về lý thuyết thay đổi](https://usaidlearninglab.org/resources/theory-change-toc-samples)[.](https://usaidlearninglab.org/library/theory-change-toc-samples)

*Bảng 2: Xây dựng Mô tả ToC và Sơ đồ logic*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Mô tả ToC** | **Sơ đồ logic** |
| **Nội dung** | Viết 1-3 trang về:   * **Phân tích bối cảnh**: mô tả hiện trạng của thách thức phát triển và nguyên nhân * **Các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu** trong bối cảnh địa phương cho phép tạo ra thay đổi * Các **thay đổi**/**kết quả** dự kiến mô tả trạng thái mong muốn trong tương lai * **Các can thiệp** để thu hẹp khoảng cách giữa hiện trạng và trạng thái mong muốn trong tương lai * **Các giả định** thể hiện rõ niềm tin về bối cảnh có thể hiện thực hoá ToC | Sơ đồ logic (mô tả trực quan ToC); không có định dạng bắt buộc. |
| **Tại sao?** | * Biết hoạt động hoặc dự án đang hướng đến đâu * Và cách dự án đạt được mục tiêu đó * Giúp đảm bảo cách tiếp cận của bạn là thực tế và có thể đạt được dựa trên bối cảnh | * Giúp giao tiếp và tương tác với các bên liên quan tại địa phương dễ dàng hơn * Có điểm tham chiếu dễ dàng để xem xét và phản ánh |

Đảm bảo mô tả ToC của bạn trả lời các câu hỏi sau:

* **Bối cảnh:** Các yếu tố quan trọng trong phân tích của bạn về tình huống/hệ thống hiện tại cần được làm nổi bật trong mô tả ToC là gì? Đâu là nguyên nhân dẫn đến thách thức này?
* **Các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu:** Đâu là động lực để tạo ra sự thay đổi đó? Xác định ưu tiên các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu và xây dựng phần còn lại của mô tả theo các yếu tố đó.
* **Kết quả mục tiêu:** Chúng ta đang cố gắng đạt được sự thay đổi nào? Xác định 2-3 kết quả chính (không phải đầu ra của các can thiệp) mà bạn sẽ theo dõi trong suốt quá trình của Hoạt động để biết liệu Hoạt động của bạn có góp phần tạo ra sự thay đổi hay không.
* **Các biện pháp can thiệp:** Chúng ta sẽ đạt được sự thay đổi bằng cách nào? Các biện pháp can thiệp được đề xuất của bạn có tận dụng được các yếu tố tạo động lực khả thi ban đầu không? Tại sao các biện pháp này có khả năng tạo ra hiệu quả thực tế?
* **Các giả định:** Tại sao chúng ta nghĩ rằng lý thuyết này sẽ đạt hiệu quả? Các giả định của bạn (về bối cảnh và về chương trình) là gì? Các giả định của bạn có hợp lý không?

**Hãy đảm bảo sơ đồ logic** thể hiện rõ ràng các yếu tố tạo động lực thay đổi, kết quả, các biện pháp can thiệp và giả định. Hình ảnh trực quan sẽ luôn là một bản phác hoạ và thường sẽ không thể nắm bắt được sắc thái hoặc độ phức tạp của mô tả. Sơ đồ logic dùng để trực quan hóa một tình huống phức tạp thành một sản phẩm đủ rõ ràng và đủ đơn giản để người dùng có thể nhanh chóng hiểu được hoạt động chương trình và cách đạt được sự thay đổi.

# **PHỤ LỤC 1**

# **ĐỊNH NGHĨA**

|  |  |
| --- | --- |
| **GIẢ ĐỊNH**  **(Assumptions)** | Là các điều kiện đã nêu và/hoặc các sự kiện quan trọng nằm ngoài tầm kiểm soát của Hoạt động; đồng thời cũng là yếu tố cần thiết để đạt được các kết quả mục tiêu. Các giả định tạo thành một cấu phần trong bản ToC hoàn chỉnh, nêu lên những điều kiện thuận lợi để tạo ra thay đổi. Những giả định này có thể được liệt kê trong hoặc đi kèm với sơ đồ logic (ADS201). |
| **BỐI CẢNH (HOẶC HỆ THỐNG) HOẶC HIỆN TRẠNG**  **(Context [or system] or Current state)** | Bao gồm nguyên nhân gốc rễ hoặc động lực của thách thức phát triển, cũng như các hoàn cảnh cụ thể hoặc điều kiện trong bối cảnh hoạt động chung mà có thể ảnh hưởng đến kết quả mong đợi của Hoạt động. Những yếu tố này có khả năng sẽ thay đổi. |
| **TRẠNG THÁI MONG MUỐN TRONG TƯƠNG LAI**  **(Desired future state)** | Là hình dung của các bên liên quan về tình hình/trạng thái khi thách thức phát triển đã được giải quyết; được mô tả bằng kết quả mục tiêu có tính SMART (cụ thể, có thể đo lường, có thể đạt được, thực tế, đúng thời điểm). |
| **YẾU TỐ TẠO ĐỘNG LỰC**  **THAY ĐỔI**  **(Entry point)** | Động lực liên quan đến thách thức phát triển; có thể được sử dụng để cân nhắc bắt đầu hoặc mở rộng một can thiệp. |
| **CHỈ SỐ**  **(Indicators)** | Được sử dụng để đo lường các giả định và các kết quả mục tiêu quan trọng nhất của Hoạt động. Các chỉ số có thể được liệt kê cùng với các kết quả mục tiêu hoặc giả định mà chúng thể hiện trong sơ đồ logic. Ít nhất, chúng phải được ghi lại trong Kế hoạch Theo dõi, Đánh giá và Học tập của dự án (AMELP). (ADS201) |
| **CAN THIỆP**  **(Interventions)** | Là những gì Hoạt động dự định áp dụng/triển khai để tạo ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các kết quả mục tiêu |
| **SƠ ĐỒ LOGIC**  **(Logic Model)** | Mô tả bằng hình ảnh hoặc sơ đồ tóm gọn toàn cảnh (mô tả) lý thuyết thay đổi (ADS201). |
| **KẾT QUẢ MỤC TIÊU**  **(Outcomes)** | Là các điều kiện về con người, hệ thống hoặc tổ chức chỉ ra sự tiến bộ hoặc thiếu tiến bộ trong việc đạt được các mục tiêu của chương trình. Đây là kết quả cao hơn của ‘đầu ra của can thiệp’, có sự đóng góp của một ‘đầu ra của can thiệp’ nhất định, tuy nhiên không phải ‘đầu ra của can thiệp’ chịu trách nhiệm duy nhất. (ADS201) |
| **ĐẦU RA CỦA CAN THIỆP**  **(Outputs)** | Là các sản phẩm hữu hình, tức thời và theo dự kiến hoặc là kết quả của một hoạt động nằm trong kiểm soát hoặc ảnh hưởng của USAID; Là kết quả trực tiếp của đầu vào. (ADS201) |
| **KẾT QUẢ**  **(Results)** | Là những thay đổi quan trọng và có chủ đích trong một điều kiện phát triển có ảnh hưởng đến con người, hệ thống hoặc tổ chức. Chúng là ‘đầu ra của can thiệp’ và/hoặc ‘kết quả mục tiêu’ và là kết quả của các can thiệp của Hoạt động. (ADS201) |
| **LÝ THUYẾT THAY ĐỔI (ToC)**  **(Theory of Change)** | Mô tả lý thuyết thay đổi, thường bao gồm mô tả bằng hình ảnh hoặc sơ đồ (sơ đồ logic), mô tả cách thức và lý do một mục đích hoặc ‘kết quả mục tiêu’ dự kiến đạt được trong một bối cảnh cụ thể. ToC đặc biệt tập trung vào việc vạch ra hoặc bổ sung những phần “phần trung gian còn thiếu (missing middle)” giữa các hoạt động hoặc các can thiệp do một chương trình hoặc sáng kiến thay đổi thực hiện và cách chúng giúp đạt được các mục tiêu mong muốn. (ADS201) |

# 

# **PHỤ LỤC 2**

# **VÍ DỤ**

Truy cập liên kết để tham khảo ví dụ về [Bản mô tả ToC và sơ đồ logic.](https://usaidlearninglab.org/resources/theory-change-toc-samples)



1. *Quy trình được nêu ở đây được dựa theo* [*tư duy hệ thống*](https://vimeo.com/212281432) *và bạn sẽ tìm thấy những điểm trùng lặp và tương đồng với các phương pháp tiếp cận khác như* [*vòng lặp thích ứng theo vấn đề*](https://bsc.cid.harvard.edu/PDIAtoolkit%23:~:text=Problem%20Driven%20Iterative%20Adaptation%20(PDIA,adapt%20and%20then%20act%20again.) ([*problem-driven iterative adaptation*](https://bsc.cid.harvard.edu/PDIAtoolkit#:~:text=Problem%20Driven%20Iterative%20Adaptation%20(PDIA,adapt%20and%20then%20act%20again.)) *và* [*thích ứng theo bối cảnh*](https://usaidlearninglab.org/context-driven-adaptation-overview)*. Quá trình này cũng sử dụng các công cụ như* [*khung 5R của USAID*](https://usaidlearninglab.org/sites/default/files/resource/files/5rs_techncial_note_ver_2_1_final.pdf) *và* [*khung phân tích kinh tế chính trị ứng dụng của USAID*](https://www.usaid.gov/documents/1866/thinking-and-working-politically-through-applied-political-economy-analysis)*. Cuối cùng, tài liệu này phù hợp với phương pháp tiếp cận* [*Hợp tác, Học hỏi & Thích ứng (CLA)*](https://usaidlearninglab.org/cla-toolkit) *của USAID hướng tới hợp tác chiến lược, học tập trong tổ chức và quản lý thích ứng. Vui lòng liên hệ với tác giả* [*Monalisa Salib*](mailto:msalib@socialimpact.com) *nếu có câu hỏi về tài liệu hướng dẫn này.*  [↑](#footnote-ref-1)
2. *Lưu ý rằng các nhóm thiết kế của USAID có thể sẽ không bao gồm các biện pháp can thiệp vào lý thuyết thay đổi của họ trong hồ sơ mời thầu hoặc tài liệu thiết kế mà sẽ để cho các bên liên quan đề xuất xây dựng ý chính hoặc cụ thể hóa trong quá trình thực hiện.*  [↑](#footnote-ref-2)
3. *Một số thuật ngữ tương tự có thể là khó khăn, vấn đề, kết quả mục tiêu (về phát triển).* [↑](#footnote-ref-3)
4. *Lưu ý: Tài liệu hướng dẫn này giả định rằng người dùng đang gặp một thách thức hoặc vấn đề phát triển cụ thể cần giải quyết. Nếu bạn muốn đầu tư nhiều thời gian hơn để xác định vấn đề, hãy cân nhắc tham khảo* [*tài liệu này*](https://bsc.cid.harvard.edu/files/bsc/files/pdiatoolkit_ver_1_oct_2018.pdf) *( mục 1 và 2).* [↑](#footnote-ref-4)
5. *Những khoảng cách này có thể tham khảo theo các Lĩnh vực Phân tích Giới được nêu trong ADS 205.3.2 về (1) các luật, chính sách, quy định và thông lệ thể chế có ảnh hưởng đến bối cảnh mà nam giới và nữ giới hành động và đưa ra quyết định; (2) các chuẩn mực văn hóa và tín ngưỡng; (3) vai trò giới, trách nhiệm và sử dụng thời gian; (4) tiếp cận và kiểm soát các nguồn lực; (5) các xu hướng quyền lực và ra quyết định* [↑](#footnote-ref-5)